

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29/4/2022

V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bé Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Huy Hoàng

2. Bà Hoàng Thị Bằng

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Biễn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Khánh - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Mã Thúy T** - sinh năm 1994;

Địa chỉ: Xóm Đ, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng;

Nơi làm việc: Số 18, đường số 03 Khu công nghiệp VSIP N, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An.

Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* **Nguyễn Phi L** - sinh năm 1993;

Địa chỉ: Xóm Đông G, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng;

Hiện đang thụ hình án tại Trại giam Đ, thôn 15 xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/01/2022 và trong bản tự khai, cũng như đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn Mã Thúy T trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Phi L kết hôn với nhau từ ngày 09/9/2013 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Về quá trình chung sống vợ chồng: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc nhưng do không có cùng quan điểm sống, khó khăn về tiền bạc nên dẫn đến phát sinh mâu thuẫn. Năm 2016 vợ chồng cùng nhau vào miền Nam làm ăn để phát triển kinh tế nhưng vợ chồng vẫn thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, anh L đã đánh đập và đuổi chị ra khỏi phòng trọ. Đến cuối năm 2017 anh L phạm tội Giết người và bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 10 năm tù.

Chị T xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh L.

- Về con chung: có hai con chung là Nguyễn Thị Hương T - sinh ngày 13/9/2013 (giới tính: Nữ) và Nguyễn Hoài A (giới tính: Nam) - sinh ngày 22/02/2017. Hiện nay các con chung đang ở với bố mẹ đẻ của anh L.

Sau khi ly hôn, chị T nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung là Nguyễn Thị Hương T - sinh ngày 13/9/2013 (giới tính: Nữ) và Nguyễn Hoài A (giới tính: Nam) - sinh ngày 22/02/2017. Không đặt ra việc yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản biên bản lấy lời khai và trong đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, bị đơn Nguyễn Phi L trình bày:

Về thời gian và điều kiện kết hôn đúng như phần trình bày của nguyên đơn Mã Thúy T.

Nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do không anh L vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 10 năm tù về tội Giết người. Khi anh L đi chấp hành hình phạt thì chị T quay về quê sinh sống. Vợ chồng sống ly thân từ đó và không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị T có yêu cầu xin được ly hôn, anh L cũng nhất trí.

- Về con chung: có hai con chung là Nguyễn Thị Hương T - sinh ngày 13/9/2013 (giới tính: Nữ) và Nguyễn Hoài A (giới tính: Nam) - sinh ngày 22/02/2017. Hiện nay các con chung đang ở với bố mẹ đẻ của anh L tại quê nhà.

Do hiện nay, anh L đang chấp hành hình phạt tù nên anh L nhất trí để chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung là

Nguyễn Thị Hương T - sinh ngày 13/9/2013 (giới tính: Nữ) và Nguyễn Hoài A (giới tính: Nam) - sinh ngày 22/02/2017. Không đặt ra việc yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt, các văn bản theo quy định của pháp luật, bảo đảm quyền và nghĩa vụ cho các bên đương sự.

Tuy nhiên, do tình hình dịch bệnh phức tạp nên chị T có đơn xin xét xử vắng mặt tại Tòa án.

Anh L đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam Đại Bình, không thể tham gia phiên tòa, nên đã có đơn xin xét xử vắng mặt .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng:

Qua nghiên cứu toàn bộ hồ sơ vụ án, qua giám sát việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử thấy rằng từ khi nhận đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng. Các đương sự cũng đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Mã Thúy T.

Về việc nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:

Giao cho chị Mã Thúy T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung là Nguyễn Thị Hương T - sinh ngày 13/9/2013 (giới tính: Nữ) và Nguyễn Hoài A (giới tính: Nam) - sinh ngày 22/02/2017. Cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Không đặt ra việc yêu cầu cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ của vụ án đã được thẩm tra, trên cơ sở những văn bản trình bày của các bên đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Mã Thúy T có đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Phi L (địa chỉ: Xóm Đông G, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng) nên quan hệ pháp luật được xác định là "Ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mã Thúy T và anh Nguyễn Phi L xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, trước khi kết hôn có được tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng vào ngày 09/9/2013. Do vậy, xác định quan hệ hôn nhân giữa Chị Mã Thúy T và anh Nguyễn Phi L là hợp pháp.

Về quá trình chung sống vợ chồng: Theo lời khai của hai bên đương sự, chị T và anh L, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc nhưng do kinh tế khó khăn, không hòa hợp về tính tình nên phát sinh mâu thuẫn. Quá trình nảy sinh mâu thuẫn có sự cãi vã, xô sát. Năm 2016 vợ chồng cùng nhau vào miền Nam làm ăn để phát triển kinh tế nhưng vợ chồng vẫn thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, anh L đã đánh đập và đuổi chị ra khỏi phòng trọ. Đến cuối năm 2017 anh L phạm tội Giết người và bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 10 năm tù. Kể từ đó, vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị T đã xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị có đơn yêu cầu xin ly hôn với anh L.

Xét yêu cầu của chị T là có cơ sở bởi hôn nhân cần được xây dựng trên nền tảng của sự yêu thương, tôn trọng, chia sẻ, giúp đỡ, trong quá trình vợ chồng chung sống với nhau, khi vợ chồng xích mích mâu thuẫn, anh L có đánh, đuổi chị T ra khỏi nhà, tạo nên áp lực, tâm lý tổn thương đối với chị T. Nên khi anh L đi thụ hình án, không có điều kiện chăm sóc, quan tâm xây dựng hạnh phúc gia đình thì chị T đã xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân đã không đạt được nên yêu cầu tòa án giải quyết xin ly hôn với anh L. Do vậy, căn cứ Điều 51 “Quyền yêu cầu giải quyết ly hôn”, Điều 56 “Ly hôn theo yêu cầu của một bên” - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Mã Thúy T.

[3] Về con chung: Hai bên đương sự xác nhận có hai con chung là Nguyễn Thị Hương T - sinh ngày 13/9/2013 (giới tính: Nữ) và Nguyễn Hoài A

(giới tính: Nam) - sinh ngày 22/02/2017. Hiện nay các con chung đang ở với bố mẹ đẻ của anh L tại quê nhà.

[4] Về việc nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:

Do hiện nay, anh L đang chấp hành hình phạt tù nên không có điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng các con chung. Trong biên bản lấy lời anh L nhất trí để chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung là Nguyễn Thị Hương T - sinh ngày 13/9/2013 (giới tính: Nữ) và Nguyễn Hoài A (giới tính: Nam) - sinh ngày 22/02/2017. Không đặt ra việc yêu cầu cấp dưỡng.

Nên cần ghi nhận sự tự nguyện của chị Mã Thúy T về việc nuôi con chung; Giao cho chị Mã Thúy T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung là Nguyễn Thị Hương T - sinh ngày 13/9/2013 (giới tính: Nữ) và Nguyễn Hoài A (giới tính: Nam) - sinh ngày 22/02/2017.

Không đặt ra việc yêu cầu cấp dưỡng.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên đương sự đều xác nhận không có tài sản chung và các khoản nợ chung. Nên cả hai bên đương sự không có yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Áp dụng Khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 21; Điều 147; Điều 207; Điều 235; Điều 238; Điều 266; Điều 267; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nay xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mã Thúy T về việc xin ly hôn.

Về quan hệ hôn nhân: chị Mã Thúy T được ly hôn với anh Nguyễn Phi L.

2. Về việc nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:

Giao cho chị Mã Thúy T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung là Nguyễn Thị Hương T - sinh ngày 13/9/2013 (giới tính: Nữ) và Nguyễn Hoài A (giới tính: Nam) - sinh ngày 22/02/2017. Cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Không đặt ra việc yêu cầu cấp dưỡng.

3. Về án phí: chị Mã Thúy T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn sung công quỹ Nhà nước; nhưng được đối trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003551 ngày 24/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng. Xác nhận chị Mã Thúy T đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện HA;
- Thi hành án DS huyện Hòa An;
- Đương sự;
- UBND nơi đăng ký HK của các bên đương sự
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bế Lan Phương

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

